

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2020

V/v đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có văn bản số 2880/UBND-KT gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp và có văn bản số 6208/BNN-HTQT ngày 26/8/2019 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB. Căn cứ văn bản số 2411/BKHĐT-KTĐN ngày 14/4/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Đề xuất Dự án “Phát triển thủy sản bền vững”, vay vốn WB. UBND tỉnh Bình Định đã cập nhật kết quả rà soát đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB tỉnh Bình Định, với các nội dung như sau:

1. Nội dung đầu tư, mục tiêu, phạm vi dự án: Thống nhất theo kết quả rà soát của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6208/BNN-HTQT ngày 26/8/2019 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB.

2. Rà soát tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn dự án:

Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án là: 647,7 tỷ đồng, tương đương 27,898 triệu USD (áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách tháng 3/2020 do Bộ Tài chính công bố là 23.217 VNĐ/1 USD). Cụ thể cơ cấu các nguồn vốn như sau:

Bảng 1. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn dự án

Nguồn vốn	Số tiền VNĐ (tỷ VNĐ)	Số tiền USD (triệu USD)	Tỷ lệ % TMĐT
1. Vốn ODA/vốn vay ưu đãi, trong đó:	540	23,259	83
- Vốn TƯ cấp phát	375	16,152	58
- Vốn các tỉnh vay lại	165	7,107	25
2. Vốn viện trợ không hoàn lại	0	0	0
2. Vốn đối ứng của tỉnh	107,7	4,639	17
TỔNG CỘNG	647,7	27,898	100

Cơ cấu các nguồn vốn phân theo hoạt động và dự kiến tiến độ giải ngân qua các năm như sau:

Bảng 2. Cơ cấu các nguồn vốn phân theo hoạt động

T T		Nhiệm vụ	Số tiền (tỷ đồng)						Số tiền (triệu USD)					
			Tổng số	Vốn vay ODA		Vốn đối ứng	Vốn OD A KHL	Tổng số	Vốn vay ODA		Vốn đối ứng	Vốn ODA KHL		
				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
					Cấp phát					Vay lại			Cấp phát	Vay lại
Hợp phần 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển thủy sản			621,0	540,0	375,0	165,0	81,0		26,75	23,26	16,15	7,11	3,49	
1	Xây dựng cảng cá ngư chuyên biệt và khu dịch vụ hậu cần nghề cá		379,5	330,0	165,0	165,0	49,5		16,35	14,21	7,11	7,11	2,13	
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, luồng ra vào cảng và kè bờ bảo vệ quanh khu vực neo đậu, luồng tàu		241,5	210,0	210,0		31,5		10,40	9,05	9,05		1,36	
Hợp phần 2: Nâng cao năng lực quản lý, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản			2,0				2,0		0,09				0,09	
1	Nâng cao năng lực giám sát		1,0				1,0		0,04				0,04	
2	Hỗ trợ năng lực quản lý cho việc xây dựng và phát triển chuỗi cá ngư đại dương tỉnh Bình Định		1,0				1,0		0,04				0,04	
Hợp phần 3: Quản lý dự án			24,7				24,7		1,06				1,06	
1	Chi phí quản lý dự án và một số chi phí khác theo quy định		24,7				24,7		1,06				1,06	
Tổng cộng			647,7	540,0	375,0	165,0	107,7		27,90	23,26	16,15	7,11	4,64	

Bảng 3: Dự kiến tiến độ giải ngân qua các năm

Năm	Dự kiến giải ngân qua các năm (tỷ đồng)				Tỷ lệ % TMDT			
	Tổng số	Vốn vay ODA	Vốn đối ứng	Vốn ODA KHL	Tổng số	Vốn vay ODA	Vốn đối ứng	Vốn GEF
2021	74,00	50,00	24,00		11,43%	7,72%	3,71%	0,00%
2022	172,00	150,00	22,00		26,56%	23,16%	3,40%	0,00%
2023	172,00	150,00	22,00		26,56%	23,16%	3,40%	0,00%
2024	172,00	150,00	22,00		26,56%	23,16%	3,40%	0,00%
2025	57,70	40,00	17,70		8,91%	6,18%	2,73%	0,00%
Tổng cộng	647,70	540,00	107,70		100,00%	83,37%	16,63%	0,00%

3. Cơ chế tài chính:

3.1. Về tỷ lệ vay lại vốn vay IBRD:

Theo Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính về công bố tỷ lệ cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi cụ thể cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề xuất tỷ lệ vốn vay Trung ương cấp phát và cho tỉnh vay lại là: 50% cấp phát, 50% cho vay lại.

3.2. Về hạn mức và khả năng vay, trả nợ giai đoạn 2021-2025:

a) Điều kiện được vay lại:

Theo các quy định của Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/ 2017, Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết Luật Ngân sách, để UBND cấp tỉnh được vay lại vốn vay ODA phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương do cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;

- Chương trình, dự án đầu tư nêu trên có sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài;

- Không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày;

- Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá mức hạn mức dư nợ được phép;

- Ngân sách địa phương cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

b) Khả năng đáp ứng điều kiện vay lại của tỉnh Bình Định:

- Các tiểu dự án của tỉnh Bình Định đề xuất trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 hoặc chuyển tiếp thực hiện sang giai đoạn 2021-2025.

- Tính đến ngày 31/12/2019, tỉnh Bình Định không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày;

- Dự án Phát triển thủy sản bền vững là dự án có sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi IBRD của WB;

- Tỉnh Bình Định cam kết bố trí ngân sách địa phương trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

- Tổng dư nợ ngân sách tỉnh Bình Định đến cuối năm 2019: 223,030 tỷ đồng. Tỉnh Bình Định có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên theo Khoản 6 Điều 7 Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 thì hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương là 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Căn cứ kế hoạch thu ngân sách tỉnh Bình Định giai đoạn (2020:-2022) và số liệu ước tính cho giai đoạn năm (2023:-2026); số liệu về kế hoạch nhận nợ của dự án tại Bảng 4 ta có kế hoạch mức dư nợ tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 như sau:

Bảng 4. Kế hoạch nhận nợ của dự án và mức dư nợ của tỉnh Bình Định giai đoạn 2019:-2025

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp	6.120,00	8.285,00	9.133,00	10.085,00	11.170,00	12.413,00	13.873,00
2	Mức dư nợ tối đa	1.224,00	2.486,00	2.739,90	3.025,50	3.351,00	3.723,90	4.161,90
3	Dư nợ cuối kỳ (chưa kể dự án này và các chương trình, dự án đang đề xuất cho giai đoạn 2021-2025)	223,03	363,78	552,14	748,76	733,24	717,72	702,20
4	Dự kiến vay của dự án			27,00	40,50	81,00	94,50	27,00
5	Dự kiến vay của các chương trình, dự án mới khác (nếu có)	-	-	213,02	233,43	184,97	134,71	101,31
6	Dư nợ cuối kỳ dự kiến (bao gồm cả dự án này và các chương trình, dự án đang đề xuất cho giai đoạn 2021-2025)	223,03	363,78	792,16	1.062,71	1.213,16	1.326,85	1.339,64
7	Tỷ lệ dư nợ cuối kỳ dự kiến/mức dư nợ tối đa (%)	18,22%	14,63%	28,91%	35,13%	36,20%	35,63%	32,19%

Như vậy khi tiếp nhận nợ cho dự án, mức dư nợ ngân sách tỉnh Bình Định giai đoạn (2019-:2025) đảm bảo tổng dư nợ vay không vượt quá hạn mức dư nợ được phép. Do đó, ngân sách tỉnh Bình Định đảm bảo khả năng vay và trả nợ theo các quy định.

3.3. Cam kết bố trí vốn đối ứng, cam kết trả nợ và phương án sử dụng vốn vay:

- Cam kết bố trí vốn đối ứng: UBND tỉnh Bình Định cam kết bố trí đủ vốn đối ứng cơ cấu trong tổng mức đầu tư của dự án, phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định tại Khoản 2, Điều 48, Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Theo đó, vốn đối ứng có thể sử dụng cho các khoản chi gồm: chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án (lương, thưởng, phụ cấp, văn phòng, phương tiện làm việc, chi phí hành chính); chi phí thẩm định thiết kế, duyệt tổng dự toán, hoàn tất các thủ tục đầu tư, xây dựng và thủ tục hành chính cần thiết khác; chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý và thực hiện dự án; chi phí tuyên truyền về dự án; chi phí để trả các loại thuế, phí hải quan, phí bảo hiểm; chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng; chi phí kiểm toán, quyết toán; chi phí khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thi công...

- Cam kết trả nợ: UBND tỉnh Bình Định cam kết với Bộ Tài chính sẽ thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi và phí phát sinh đối với phần vốn vay cho dự án.

- Phương án sử dụng vốn vay: Toàn bộ khoản vay lại từ nguồn vốn IBRD sẽ sử dụng cho các mục tiêu đầu tư phát triển của dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Bình Định.

Trên đây là kết quả rà soát đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững” vay vốn WB tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cập nhật vào đề xuất tổng thể của toàn dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Ban Quản lý các dự án nông nghiệp;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các sở: TC, NN và PTNT, KH&ĐT;
- Ban QLDA NN&PTNT;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

